

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18- 05- 2022

"V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quế Hương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Hồng

Bà Trần Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Ngọc Châu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 357/2021/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021 về “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 04 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Bảo A**, sinh năm: 1990. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp H, xã Q, huyện V, tỉnh L.

- Bị đơn: Anh **Võ Văn S**, sinh năm: 1991. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp W, xã A1, huyện V, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Bảo A trình bày:*

- *Về mối quan hệ hôn nhân:* Chị Bảo A và anh S do quen biết và được gia đình cha mẹ hai bên đồng ý rồi tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã A1, huyện V, tỉnh L ngày 22 tháng 7 năm 2011.

Sau khi kết hôn chị Bảo A và anh S về sống chung với gia đình cha mẹ ruột của anh S tại ấp W, xã A, huyện V, tỉnh L. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tình cảm dành cho nhau không còn. Đến tháng 7 năm 2017 thì chị Bảo A đi làm thuê tại Thành Phố M và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay.

Nay chị Lê Bảo A nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Võ Văn S.

- *Về con chung:* Có 03 người con chung tên: Võ Lê Khánh N, sinh ngày: 01/03/2012; Võ Lê Chấn K, sinh ngày: 26/8/2013 và Võ Lê Khánh V, sinh ngày: 27/10/2014. Sau khi ly hôn chị Bảo A yêu cầu được nuôi 03 con chung, không yêu cầu anh Võ Văn S phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Chị Lê Bảo A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả:* Chị Lê Bảo A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bảng khai ý kiến ngày 24/02/2022 bị đơn anh Võ Văn S trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh S và chị Bảo A do tự quen biết, tìm hiểu nhau và được sự đồng ý của hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2011 có đăng ký kết hôn tại UBND xã A1, huyện V, tỉnh L ngày 22 tháng 7 năm 2011 như lời chị A trình bày là đúng. Sau khi kết hôn anh S và chị Bảo A sống chung với gia đình cha mẹ ruột của anh S tại ấp W, xã A1, huyện V, tỉnh L. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì anh S bị bệnh tai biến nên việc sinh hoạt trong gia đình khó khăn, không làm ra kinh tế nên cuộc sống vợ chồng anh chị không còn hạnh phúc. Chị Bảo A bỏ gia đình đi làm thuê tại Thành Phố M từ 2017 cho đến nay, một năm mới về thăm con một lần.

Giữa anh S và chị Bảo A không có mâu thuẫn gì trầm trọng dẫn đến phải ly hôn. Nay đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Bảo A thì anh S không đồng ý vì anh còn thương vợ con nên anh muốn vợ chồng được đoàn tụ.

- *Về con chung*: Có 03 người con chung tên: Võ Lê Khánh N, sinh ngày: 01/03/2012; Võ Lê Chấn K, sinh ngày: 26/8/2013 và Võ Lê Khánh V, sinh ngày: 27/10/2014. Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Bảo A thì tùy theo nguyện vọng của hai cháu Võ Lê Khánh N và Võ Lê Chấn K muốn sống với ai thì người đó nuôi dưỡng, người không trực tiếp nuôi không phải cấp dưỡng nuôi con.

Còn cháu Võ Lê Khánh V thì anh S đồng ý để chị A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Anh Võ Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả*: Anh Võ Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại bảng khai ý kiến ngày 25/2/2022 của cháu Võ Lê Khánh N, Võ Lê Chấn K và Võ Lê Khánh V các cháu đều có nguyện vọng được sống chung với mẹ là chị Lê Bảo A.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Bảo A có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết ly hôn giữa chị và anh S. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Bị đơn anh Võ Văn S đã được Tòa án đã triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bảo A và anh S do tự tìm hiểu quen biết rồi đi đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A1, huyện V, tỉnh L và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 51 ngày 22 tháng 7

năm 2011 nên hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Xét thấy, chị Bảo A và anh S đã có nhiều mâu thuẫn xảy ra trong cuộc sống hôn nhân, tuy anh S không đồng ý ly hôn với chị Bảo A vì anh còn còn thương vợ con, anh muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng anh chị đã sống ly thân trong thời gian dài mà không thể hàn gắn đoàn tụ được, đã cho thấy hôn nhân giữa chị Bảo A và anh S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bảo A là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị Bảo A và anh S có 03 người con chung tên: Võ Lê Khánh N, sinh ngày: 01/03/2012; Võ Lê Chấn K, sinh ngày: 26/8/2013 và Võ Lê Khánh V, sinh ngày: 27/10/2014. Cháu Khánh N, Chấn K và Khánh V có nguyện vọng muốn sống chung với chị Bảo A. Anh S đồng ý giao cháu Khánh N, Chấn K và Khánh V cho chị Bảo A được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh S không cấp dưỡng nuôi con và chị Bảo A cũng không có yêu cầu anh S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Khánh N, Chấn K và Khánh V mặc dù đang sống chung với anh S nhưng các cháu đều có nguyện vọng được sống chung với mẹ và hiện nay các cháu vẫn còn nhỏ cần sự quan tâm, chăm sóc của mẹ. Do đó, để đảm bảo điều kiện phát triển bình thường cho các cháu cần giao ba cháu Khánh N, Chấn K và Khánh V cho chị Bảo A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Anh Võ Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản chung*: Chị Lê Bảo A và anh Võ Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về nợ chung phải thu, phải trả*: Chị Lê Bảo A và anh Võ Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Án phí sơ thẩm*:

- Buộc chị Lê Bảo A phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

- Anh Võ Văn S không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Bảo A.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Lê Bảo A được ly hôn với anh Võ Văn S.

- *Về con chung:* Giao con chung là Võ Lê Khánh N, sinh ngày 01/03/2012; Võ Lê Chân K, sinh ngày 26/8/2013 và Võ Lê Khánh V, sinh ngày 27/10/2014 cho chị Lê Bảo A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Võ Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả:* Chị Lê Bảo A và anh Võ Văn S thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Án phí sơ thẩm:*

Buộc chị Lê Bảo A phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰ 00007908 ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Lê Bảo A đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Anh Võ Văn S không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nơi nhận:

- TA tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND x. A1;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Thị Quế Hương